

Bản tin Phân tích kỹ thuật

08/05/2026



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- 4111G5000 đóng cửa vi phạm đường MA20 cho thấy đà tăng bị gián đoạn. Tuy nhiên, tín hiệu hiện tại vẫn chưa xác nhận nhịp điều chỉnh. (M15)
- Dự báo đà tăng sẽ cải thiện khi 4111G5000 đóng cửa vượt ngưỡng 2.075 điểm (MA20). Khuyến nghị mở vị thế mua khi thỏa điều kiện trên, mục tiêu tại vùng 2.095 điểm và dừng lỗ khi xuất hiện nến đóng cửa dưới ngưỡng 2.065 điểm.

Chiến lược:

- Mua khi vượt (BS): 2.075 điểm
- Mục tiêu (TP): 2.095 điểm
- Dừng lỗ (SL): 2.065 điểm

Quan điểm kỹ thuật

	Ngắn hạn	Trung hạn
VN-Index	Tích cực	Tích cực
VN30	Tích cực	Tích cực
VNMid	Trung tính	Trung tính
VNSmall	Trung tính	Trung tính
HNX	Tiêu cực	Trung tính

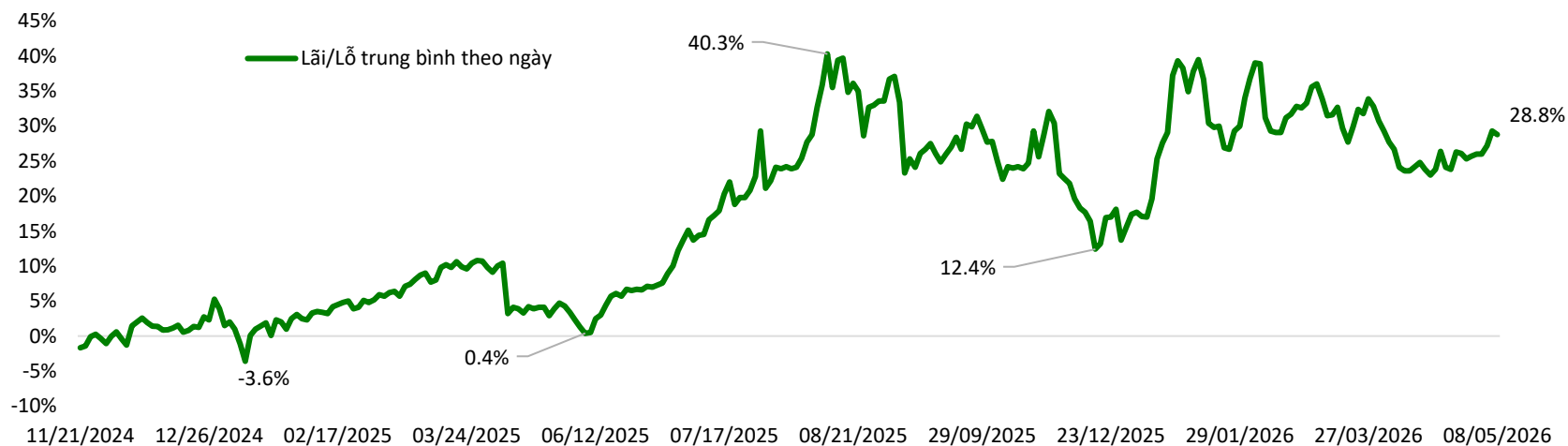


Nguồn: Vietcap

- Về hoạt động giao dịch, khi VN-Index tiếp cận lại vùng đỉnh 1.910–1.920 điểm, lực mua tại nhóm Ngân hàng vẫn duy trì nhưng đã thu hẹp so với phiên 07/05. Ở nhóm Chứng khoán, hoạt động mua chứng lại tại vùng giá cao trong khi lực bán xuất hiện trên nhiều mã. Đáng chú ý, áp lực cung tiếp tục duy trì ở mức cao tại nhóm Điện và Xây dựng. Các nhóm ngành còn lại chịu sắc đỏ lan tỏa nhưng lực bán chưa ở mức đột biến.
- Về mặt kỹ thuật, tương tự phiên 07/05, VN-Index thoái lui sau khi tiếp cận vùng 1.915–1.920 điểm. Tuy nhiên, nhịp điều chỉnh trong ngày được giới hạn quanh 1.900 điểm và chưa xuất hiện tín hiệu vi phạm MA5. Do đó, xác suất vẫn nghiêng về kịch bản tiếp tục tăng, với hỗ trợ gần tại vùng 1.890–1.900 điểm. Nếu vượt 1.920 điểm trong phiên 11/05, mục tiêu tiếp theo sẽ là 1.940 điểm.
- Xét về rủi ro tại vùng đỉnh, hoạt động bán trong phiên 08/05 có độ lan tỏa rộng hơn nhưng áp lực vẫn được tiết chế ở mức thấp. Theo đó, nếu xuất hiện nhịp điều chỉnh trong ngày, biên độ giảm nhiều khả năng vẫn sẽ được giới hạn quanh vùng 1.900 điểm.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
CTG	29/04/2026		Đang mở	36,200	34,750	4.2%	33,000	37,800		
MWG	29/04/2026		Đang mở	84,600	84,300	0.4%	81,500	92,700		
SAB	29/04/2026		Đang mở	46,250	47,500	-2.6%	46,000	53,600		
DXG	07/05/2026		Đang mở	15,450	15,450	0.0%	15,000	17,500		
VPL	07/05/2026		Đang mở	91,500	88,000	4.0%	83,500	105,000		



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	226,000	0.89%	5.61%	1,741,563	3.101	1,506	11.8	150.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BID	42,400	3.79%	5.74%	308,675	2.336	4,392	1.7	9.7	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VHM	164,000	1.55%	12.33%	673,616	2.079	15,766	2.6	10.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GEE	128,000	4.83%	28.08%	81,984	0.790	5,285	10.7	24.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VCB	60,700	0.66%	1.51%	507,189	0.671	4,301	2.2	14.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
VJC	176,200	-3.19%	-2.11%	104,242	-0.662	4,290	4.0	41.1	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CTG	36,200	1.12%	3.58%	281,163	0.626	4,906	1.5	7.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GAS	74,700	-1.71%	-0.66%	180,247	-0.615	4,808	2.6	15.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
GEX	33,500	6.69%	24.22%	43,834	0.585	1,139	2.3	29.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
VIX	18,600	5.08%	11.38%	45,575	0.462	3,278	2.1	5.7	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
BSR	25,950	1.76%	9.96%	129,939	0.457	2,612	1.9	9.9	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
MWG	84,600	-1.63%	0.71%	124,229	-0.403	5,552	3.5	15.2	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Trung tính
FPT	71,900	-1.51%	-4.77%	122,482	-0.368	5,691	3.1	12.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
LPB	51,800	1.17%	9.51%	154,741	0.362	3,738	3.1	13.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSB	13,500	3.85%	8.00%	42,120	0.323	1,884	1.0	7.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
KSF	80,000	-3.50%	-13.04%	71,983	-1.067	14,074	4.1	5.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
THD	33,000	3.77%	5.43%	12,705	0.203	271	2.9	121.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KSV	154,300	0.85%	1.98%	30,860	0.111	13,090	5.1	11.8	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tích cực
SHS	17,400	1.16%	2.96%	15,651	0.077	1,463	1.2	11.9	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
PVI	79,000	0.89%	2.60%	18,505	0.070	5,641	2.1	14.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
NTP	61,100	-1.45%	4.44%	10,450	-0.064	6,053	2.5	10.1	Trung tính	Tích cực	Trung tính	Trung tính
PTI	28,000	-4.44%	-6.35%	3,377	-0.063	2,389	1.2	11.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
CEO	17,000	-1.16%	-4.49%	9,646	-0.048	354	1.5	48.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
HUT	15,900	-0.63%	0.00%	16,986	-0.045	491	1.6	32.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
IPA	14,900	-3.25%	-1.32%	3,186	-0.044	2,549	0.7	5.9	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	86,600	-1.37%	-3.46%	264,239	-1.020	3,657	6.0	23.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MVN	58,500	1.56%	8.13%	69,736	0.308	1,955	4.7	29.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
FOX	79,300	1.80%	-1.86%	58,413	0.296	4,791	5.0	16.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VSF	24,500	-7.20%	-4.67%	13,155	-0.267	59	5.7	445.4	Tiêu cực	Tích cực	Tích cực	Tiêu cực
ACV	44,400	-0.45%	0.91%	158,539	-0.201	2,980	2.2	14.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MSR	40,500	1.25%	4.92%	44,256	0.156	700	3.5	57.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VFC	104,000	14.92%	14.92%	3,515	0.148	306	5.3	339.7	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
F88	158,000	2.27%	-3.66%	17,365	0.111	6,543	7.1	24.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CC1	36,000	-2.70%	-3.49%	14,325	-0.109	589	3.2	61.1	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Trung tính
TIN	137,700	-2.96%	-11.10%	12,446	-0.104	15,995	5.1	8.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính

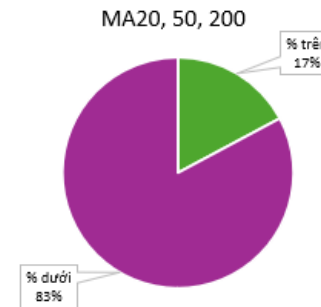
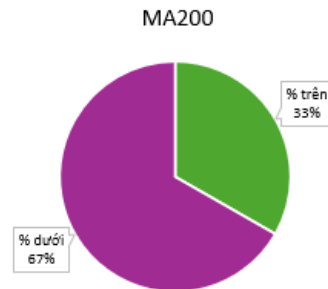
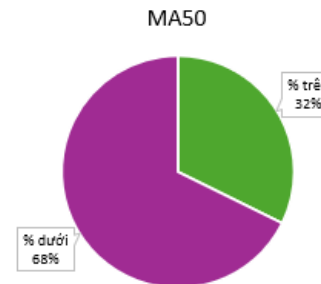
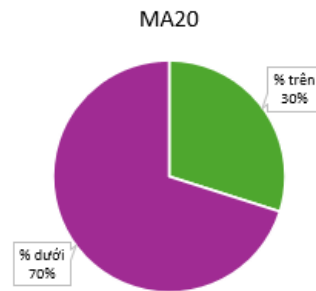
Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	226,000	0.9%	824.2	709.6	35,000	225,500	11.8	150.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VHM	164,000	1.5%	1129.7	785.4	58,000	161,500	2.6	10.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VTZ	20,900	0.5%	15.8	21.7	16,300	20,800	1.8	25.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TCO	16,600	4.7%	6.0	6.7	8,280	16,150	1.4	37.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

PHÁ ĐÁY 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
FPT	71,900	-1.5%	972.0	637.4	73,000	110,945	3.1	12.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PC1	18,100	-5.0%	342.4	214.9	18,479	31,350	1.1	7.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SZC	26,700	-2.0%	25.1	18.2	27,000	38,633	1.5	20.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BMI	14,450	-2.7%	8.6	6.0	14,800	20,950	0.7	8.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PLC	21,200	-3.6%	8.6	7.1	21,800	37,100	1.4	-215.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
POM	3,700	-5.1%	10.8	1.9	1,400	8,100	-1.7	-1.3	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
PVI	79,000	0.9%	18.6	4.4	51,859	112,500	2.1	14.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
NT2	23,000	-5.5%	75.8	27.3	17,324	28,900	1.3	5.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BID	42,400	3.8%	999.6	319.2	34,467	55,000	1.7	9.7	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			08/05/2026	07/05/2026	06/05/2026	05/05/2026	04/05/2026	29/04/2026	28/04/2026	24/04/2026
VNINDEX	MA200	Trên	28%	30%	30%	30%	31%	31%	30%	30%
		Dưới	72%	70%	70%	70%	69%	69%	70%	70%
	MA50	Trên	37%	37%	40%	35%	38%	37%	36%	38%
		Dưới	63%	63%	60%	65%	62%	63%	64%	62%
	MA20	Trên	32%	37%	42%	36%	41%	40%	37%	42%
		Dưới	68%	63%	58%	64%	59%	60%	63%	58%
VN30	MA200	Trên	53%	53%	50%	50%	50%	43%	37%	40%
		Dưới	47%	47%	50%	50%	50%	57%	63%	60%
	MA50	Trên	60%	57%	60%	50%	60%	45%	50%	47%
		Dưới	40%	43%	40%	50%	40%	55%	50%	53%
	MA20	Trên	53%	60%	67%	57%	53%	53%	57%	60%
		Dưới	47%	40%	33%	43%	47%	47%	43%	40%
HNX	MA200	Trên	35%	35%	36%	35%	36%	34%	33%	34%
		Dưới	65%	65%	64%	65%	64%	66%	67%	66%
	MA50	Trên	34%	35%	35%	34%	37%	35%	35%	37%
		Dưới	66%	65%	65%	66%	63%	65%	65%	63%
	MA20	Trên	35%	35%	36%	35%	36%	34%	33%	34%
		Dưới	65%	65%	64%	65%	64%	66%	67%	66%
UPCOM	MA200	Trên	28%	29%	29%	29%	30%	30%	29%	30%
		Dưới	72%	71%	71%	71%	70%	70%	71%	70%
	MA50	Trên	30%	30%	30%	29%	29%	29%	29%	31%
		Dưới	70%	70%	70%	71%	71%	71%	71%	69%
	MA20	Trên	35%	35%	37%	36%	36%	35%	35%	36%
		Dưới	65%	65%	63%	64%	64%	65%	65%	64%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 16		Tháng 5										Tháng 4									
		08 ↓	07	06	05	04	29	28	24	23	22	21	20	17	16	15	14	13	10	09	08
1	Bất động sản	63	65	63	63	64	62	60	64	62	64	64	66	67	68	67	64	60	63	62	57
2	Tài nguyên Cơ bản	62	61	55	53	54	54	56	58	58	63	62	64	58	59	61	54	51	58	57	52
3	Du lịch và Giải trí	59	59	57	54	55	52	47	50	56	58	61	57	57	57	50	45	44	45	47	46
4	Ngân hàng	58	57	54	53	53	54	54	59	59	57	57	55	53	53	57	56	53	57	57	50
5	Thực phẩm và đồ uống...	55	55	53	49	52	53	55	58	58	57	57	56	53	52	53	51	52	55	54	50
6	Hàng & Dịch vụ Côn...	53	53	51	48	46	45	47	51	51	51	48	45	45	45	48	49	49	52	53	50
7	Hóa chất	52	55	52	51	44	43	42	46	46	49	47	45	40	39	42	41	42	43	42	38
8	Bán lẻ	51	46	44	42	40	47	48	55	58	64	63	63	59	57	57	58	55	62	62	55
9	Xây dựng và Vật liệu	50	53	54	53	56	56	57	62	59	61	60	61	59	60	64	63	58	62	59	52
10	Dịch vụ tài chính	47	52	43	38	35	38	36	42	44	47	48	51	51	54	55	54	50	53	56	49
11	Ô tô và phụ tùng	45	48	45	46	39	44	49	52	51	54	55	53	50	51	52	53	53	52	51	49
12	Dầu khí	40	46	50	43	27	29	33	36	36	38	38	37	38	37	38	41	42	39	39	40
13	Hàng cá nhân & Gia ...	40	38	33	34	36	41	41	47	50	54	52	51	49	50	49	51	45	47	51	42
14	Điện, nước & xăng d...	38	40	37	35	32	29	32	34	37	41	43	48	49	49	52	52	53	53	53	54
15	Bảo hiểm	22	20	18	19	17	20	20	25	22	25	27	32	33	37	42	44	42	50	55	55
16	Công nghệ Thông tin	17	17	19	17	20	19	16	26	26	27	24	24	20	23	26	27	23	26	30	21

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	226,000	0.9%	5.6%	1,741,563	11.8	150.1	1,506	824.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VHM	164,000	1.5%	12.3%	673,616	2.6	10.4	15,766	1,129.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPL	91,500	0.0%	6.8%	164,087	4.3	65.1	1,405	89.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
LPB	51,800	1.2%	9.5%	154,741	3.1	13.9	3,738	87.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
STB	73,500	-0.3%	8.9%	138,563	2.3	30.0	2,454	348.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HDB	27,350	-0.5%	2.8%	136,894	1.7	7.7	3,546	299.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
MSN	80,200	-1.0%	4.4%	115,962	3.2	24.5	3,268	716.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực
GEE	128,000	4.8%	28.1%	81,984	10.7	24.2	5,285	303.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VRE	35,900	-1.6%	11.1%	81,576	1.6	11.9	3,025	291.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GEX	33,500	6.7%	24.2%	43,834	2.3	29.4	1,139	1,012.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
POW	14,000	-2.4%	10.7%	42,950	1.1	12.5	1,122	320.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSB	13,500	3.8%	8.0%	42,120	1.0	7.2	1,884	478.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GMD	80,700	1.5%	7.2%	34,418	2.5	18.1	4,457	153.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HCM	27,950	-0.9%	4.5%	30,185	2.1	20.2	1,382	387.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NAB	14,850	2.4%	5.3%	25,478	1.0	5.6	2,633	49.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ABB	15,200	-0.7%	2.0%	21,247	1.2	4.6	3,282	7.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPI	61,500	0.8%	0.2%	19,683	3.7	71.1	865	604.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
QNS	47,400	0.9%	4.9%	17,425	1.6	9.1	5,212	18.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TOS	193,900	1.5%	-1.0%	8,658	3.8	8.5	22,600	5.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HNG	7,300	-1.4%	1.4%	8,118	6.8	-8.4	-870	31.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
MCH	130,800	-0.7%	-4.5%	169,315	9.9	24.5	5,341	13.3	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PC1	18,100	-5.0%	-7.4%	7,444	1.1	7.2	2,532	342.4	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NT2	23,000	-5.5%	-5.0%	6,621	1.3	5.2	4,423	75.8	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BMI	14,450	-2.7%	-4.3%	2,175	0.7	8.6	1,676	8.6	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACB	22,850	-0.2%	-2.8%	117,373	1.2	7.2	3,167	360.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BCM	53,000	-0.7%	-0.4%	54,855	2.5	16.1	3,294	18.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VIB	16,050	-0.3%	-1.5%	54,634	1.1	7.2	2,231	61.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TPB	16,000	-0.3%	-1.5%	44,385	1.0	6.0	2,661	199.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
REE	61,000	-0.7%	1.2%	33,041	1.6	12.6	4,858	50.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VCI	25,950	0.2%	-1.0%	29,781	1.7	19.8	1,314	163.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	24,250	0.2%	-4.5%	27,214	1.5	22.5	1,077	129.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FRT	145,000	-0.5%	-2.7%	24,694	5.5	27.0	5,368	54.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
HUT	15,900	-0.6%	0.0%	16,986	1.6	32.4	491	23.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
NLG	26,500	-1.9%	-4.5%	12,855	1.0	16.6	1,599	82.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VTP	66,000	-0.3%	-2.9%	11,414	6.5	22.3	2,966	22.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DGW	43,300	-2.0%	-0.3%	9,577	2.6	14.9	2,914	82.8	Tiêu cực	-7.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
CTR	83,400	-1.9%	-2.9%	9,540	4.3	15.2	5,489	16.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDG	25,100	-1.8%	-3.1%	9,286	1.4	14.0	1,798	65.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BSI	34,950	-0.3%	-0.3%	8,576	1.5	17.1	2,043	6.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NKG	14,150	-1.0%	-1.4%	6,333	0.8	41.1	344	28.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
STK	13,000	-0.76%	-1.14%	25,500	96.2%	(143)	1.1	-90.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	24,250	0.21%	-4.53%	43,700	80.2%	1,077	1.5	22.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DGC	52,200	-3.15%	-2.61%	91,200	74.7%	6,911	1.3	7.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
NLG	26,500	-1.85%	-4.50%	45,800	72.8%	1,599	1.0	16.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PC1	18,100	-4.99%	-7.42%	30,500	68.5%	2,532	1.1	7.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FPT	71,900	-1.51%	-4.77%	116,600	62.2%	5,691	3.1	12.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BMI	14,450	-2.69%	-4.30%	23,100	59.9%	1,676	0.7	8.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SZC	26,700	-2.02%	-1.84%	42,400	58.8%	1,309	1.5	20.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PLC	21,200	-3.64%	-3.20%	31,900	50.5%	(99)	1.4	-215.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVS	38,700	-0.51%	1.84%	58,100	50.1%	3,781	1.3	10.2	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
TV2	32,950	-4.49%	-4.91%	49,000	48.7%	1,971	1.7	16.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGC	44,300	1.03%	3.99%	64,100	44.7%	2,896	2.2	15.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDG	25,100	-1.76%	-3.09%	36,200	44.2%	1,798	1.4	14.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SSI	28,300	-0.18%	2.35%	40,800	44.2%	2,153	1.8	13.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
DCM	40,200	-2.19%	-5.85%	57,600	43.3%	4,413	1.9	9.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
ACB	22,850	-0.22%	-2.77%	32,000	40.0%	3,167	1.2	7.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVT	22,100	-1.12%	0.45%	30,800	39.4%	2,433	1.2	9.1	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
MCH	130,800	-0.68%	-4.53%	181,700	38.9%	5,341	9.9	24.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPB	27,950	-0.71%	5.47%	38,000	36.0%	3,314	1.3	8.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
BWE	43,500	-0.46%	0.00%	58,700	34.9%	4,807	1.6	9.1	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Trung tính

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Anthony Le

**Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 525

anthony.le@vietcap.com.vn

Quynh Chau

Managing Director

Brokerage

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn